

B NG ấI M H C PH N - MĐN TH ầ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 35CTN2 N ấ m h c : 2012-2013 ấ VHT : 4
(60,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 122167321304 - T ầ ch ấ nh doanh nghi p H c km : HK02

STT	M í S	L P SV	H V ầ T c N		NG ẦY SINH	ấI M TH ầ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấI M THI	QUY TS : 70.00%	ấI M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3572050901	35CTN2	L ² C ầ ng Tu n	Anh	12/10/1993				5.0	6.0		5.5	1.7	0.0	0.0	1.7	
2	3572050902	35CTN2	Phan Tu n	Anh	20/08/1992				4.0	5.0		4.5	1.4	3.0	2.1	3.5	
3	3572050087	35CTN2	Nguy n Ng c	B o	03/10/1993				7.0	7.0		7.0	2.1	2.5	1.8	3.9	
4	3572050403	35CTN2	Nguy n H u Qu c	B ầ nh	19/03/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
5	3572050903	35CTN2	Huu nh Kim	B ầ ng	/ /1993				6.0	7.0		6.5	2.0	7.0	4.9	6.9	
6	3572050138	35CTN2	Tr n Nam	C ầ ng	02/08/1991				7.0	8.0		7.5	2.3	3.5	2.5	4.7	
7	3572050393	35CTN2	Nguy n Th	Đi m	15/02/1992				9.0	10.0		9.5	2.9	4.5	3.2	6.0	
8	3572051342	35CTN2	Phan Th Ph ng	Dung	28/06/1992				5.0	5.0		5.0	1.5	2.3	1.6	3.1	
9	3572050159	35CTN2	ấ Ng c	Duy	10/03/1993				3.0	5.0		4.0	1.2	3.0	2.1	3.3	
10	3572050144	35CTN2	Nguy n Th Kim	Em	10/06/1993				8.0	8.0		8.0	2.4	6.0	4.2	6.6	
11	3572051357	35CTN2	Ph m Th Ng c	Gi ầ u	13/05/1993				6.0	7.0		6.5	2.0	7.3	5.1	7.1	
12	3572050312	35CTN2	ấ inh Th Thu	H nh	03/05/1993				7.0	8.0		7.5	2.3	6.0	4.2	6.5	
13	3572050300	35CTN2	L ng Th M	H nh	28/02/1993				9.0	9.0		9.0	2.7	6.0	4.2	6.9	
14	3572050900	35CTN2	Huu nh Th Thu	H ng	05/08/1993				4.0	5.0		4.5	1.4	4.0	2.8	4.2	
15	3572050894	35CTN2	Nguy n Ng c Đi m	H ầ n	02/03/1993				8.0	9.0		8.5	2.6	4.0	2.8	5.4	
16	3572050072	35CTN2	Tr n Th Thu	Hi n	13/07/1993				8.0	8.0		8.0	2.4	7.3	5.1	7.5	
17	3572051460	35CTN2	Huu nh Minh	Hi u	06/08/1993				8.0	10.0		9.0	2.7	7.3	5.1	7.8	
18	3572050057	35CTN2	L ầ m Th Minh	Hi u	02/09/1992				4.0	5.0		4.5	1.4	6.0	4.2	5.6	
19	3572050933	35CTN2	Nguy n V ầ nh	Hi p	09/08/1993				10.0	10.0		10.0	3.0	7.3	5.1	8.1	

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 35CTN2 N ấ h c : 2012-2013 ấ VHT : 4
(60,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 122167321304 - T ấ ch ấ nh doanh nghi p H c km : HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N		NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3572050943	35CTN2	Mai Th ấ i	H p	07/01/1994				5.0	7.0		6.0	1.8	6.0	4.2	6.0	
21	3572050245	35CTN2	V H Th	Hu	14/08/1993				8.0	10.0		9.0	2.7	6.3	4.4	7.1	
22	3572050904	35CTN2	Ngô Gia	Huy	20/05/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
23	3572050898	35CTN2	Nguy n Ng c Ph ng	Huy n	07/07/1993				4.0	5.0		4.5	1.4	3.0	2.1	3.5	
24	3572050905	35CTN2	Nguy n Th	Huy n	28/09/1993				9.0	9.0		9.0	2.7	9.3	6.5	9.2	
25	3572050350	35CTN2	Nguy n Th Quunh	H ng	16/11/1992				2.0	5.0		3.5	1.1	3.0	2.1	3.2	
26	3572050380	35CTN2	Nguy n Th Ng c	Ki u	25/12/1993				3.0	5.0		4.0	1.2	5.5	3.9	5.1	
27	3572050579	35CTN2	Huunh Tr n	Lam	30/06/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
28	3572050899	35CTN2	L 2 Th C m	Linh	11/12/1993				9.0	9.0		9.0	2.7	2.3	1.6	4.3	
29	3572051704	35CTN2	Ph m Th ấ nh	Linh	30/12/1993				8.0	8.0		8.0	2.4	9.3	6.5	8.9	
30	3572050046	35CTN2	Phan Th Mai	Loan	16/12/1993				9.0	10.0		9.5	2.9	7.3	5.1	8.0	
31	3572050395	35CTN2	Lê Huy Hoàng	Long	20/07/1993				6.0	8.0		7.0	2.1	3.5	2.5	4.6	
32	3572051381	35CTN2	Lê Lê	Na	16/07/1993				7.0	8.0		7.5	2.3	8.0	5.6	7.9	
33	3572050051	35CTN2	V ½ Th Kim	Ngân	25/06/1993				4.0	5.0		4.5	1.4	3.8	2.7	4.0	
34	3572050344	35CTN2	H ấ Th M ng	Nghi	14/09/1993				7.0	7.0		7.0	2.1	5.5	3.9	6.0	
35	3572050328	35CTN2	Nguy n Huy	Nghiêm	18/02/1992				6.0	8.0		7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	
36	3572050197	35CTN2	Phan Th	Ngh ấ	04/05/1993				10.0	10.0		10.0	3.0	4.5	3.2	6.2	
37	3572051707	35CTN2	Nguy n Nguy n Th o	Nhi	23/09/1992				7.0	8.0		7.5	2.3	5.3	3.7	6.0	

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 35CTN2 N ấ h c : 2012-2013 ấ VHT : 4
(60,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 122167321304 - T ấ ch ấ nh doanh nghi p H c km : HK02

STT	M ấ S	L P SV	H V ấ T c N		NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
38	3572051718	35CTN2	Ph m Th B ấ ch	Ph ng	27/09/1993				9.0	9.0		9.0	2.7	3.8	2.7	5.4	
39	3572050272	35CTN2	Tr nh Vinh	Quang	07/12/1993				5.0	6.0		5.5	1.7	5.3	3.7	5.4	
40	3572050193	35CTN2	Châu Minh	Tâm	09/09/1993				4.0	5.0		4.5	1.4	2.3	1.6	3.0	
41	3572051442	35CTN2	ấ Ho ấ ng	Tâm	29/06/1993				7.0	8.0		7.5	2.3	3.0	2.1	4.4	N HP
42	3572050897	35CTN2	Nguy n Th Th y	Tiên	16/06/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
43	3572050390	35CTN2	Hu nh L ấ m Ng c	Toàn	07/06/1993				8.0	8.0		8.0	2.4	6.8	4.8	7.2	
44	3572050163	35CTN2	Uông Hoàng	T	12/11/1992				5.0	5.0		5.0	1.5	4.3	3.0	4.5	
45	3572050060	35CTN2	Lê Thanh	Th o	13/06/1993				4.0	6.0		5.0	1.5	5.0	3.5	5.0	
46	3572050276	35CTN2	ấ inh Ho ấ ng	Thái	01/12/1993				8.0	10.0		9.0	2.7	4.3	3.0	5.7	
47	3572050203	35CTN2	Tr nh C m	Thi	15/02/1993				8.0	8.0		8.0	2.4	5.8	4.1	6.5	
48	3572050364	35CTN2	L ấ H ng	Thu	29/10/1993				9.0	9.0		9.0	2.7	7.3	5.1	7.8	
49	3572050293	35CTN2	L ấ Th	Thùy	04/07/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
50	3572051705	35CTN2	L ấ Th Minh	Thùy	28/04/1993				10.0	10.0		10.0	3.0	5.5	3.9	6.9	
51	3572050896	35CTN2	ấ ng Th Ng c	Tr ấ n	01/03/1993				8.0	10.0		9.0	2.7	6.3	4.4	7.1	
52	3572051722	35CTN2	L u Th Qu nh	Trâm	10/03/1993				4.0	6.0		5.0	1.5	5.0	3.5	5.0	
53	3572050124	35CTN2	Kh u Th Huy n	Trân	23/02/1993				10.0	10.0		10.0	3.0	8.0	5.6	8.6	
54	3572050340	35CTN2	Nguy n Tr ấ c H nh	Uyên	06/04/1992				10.0	10.0		10.0	3.0	6.3	4.4	7.4	
55	3572050305	35CTN2	Th ch Th Ng c	Vân	15/02/1992				8.0	8.0		8.0	2.4	5.5	3.9	6.3	
56	3572050181	35CTN2	Tr nh Th Ng c	Vân	20/05/1993				4.0	5.0		4.5	1.4	2.3	1.6	3.0	

B NG ấ I M H C PH N - MĐN THì NH PH N

Kh ấ h c : L p h c : 35CTN2 N ấ h c : 2012-2013 ấ VHT : 4
(60,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 122167321304 - T ấ ch ấ nh doanh nghi p H c km : HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ TấN	NGÀY SINH	ấ I M THì NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
57	3572050895	35CTN2	Nguy n Ng c V ấ O	27/03/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP

T ng s : 57 h c sinh sinh vĩ ấ n

Tp.HCM, ngày / /

Tr ng Khoa

Gi ấ o Vĩ ấ n B M ấ n

Gi ấ o V Khoa